

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 746/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2023

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1698/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 47, đường Lê Minh Nhựt, tổ 15, ấp M, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số 410/2 đường Cây Trôm, tổ 4, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; Địa chỉ: số 47, đường Lê Minh Nhựt, tổ 15, ấp M, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn lập ngày 31/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn H vào năm 1997 có quen biết và tìm hiểu nhau, đến năm 1998 thì có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 166, ngày 16/12/1998 do Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Cử Chi,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên tranh cãi, bất đồng ý kiến mọi việc trong đời sống vợ chồng làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bà H và ông H đã ly thân 05 năm nên bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nay giữ nguyên yêu cầu là được ly hôn với ông H.

Hai ông bà có 04 con chung:

- Nguyễn Thị Hồng C, sinh ngày 17/5/1996 (đã trưởng thành)
- Nguyễn Thị Cẩm Y, sinh ngày 07/8/1998 (đã trưởng thành)
- Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 31/12/2001 (đã trưởng thành)
- Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 10/10/2014

Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Tường V, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con. Nguyên đơn xác định không có tài sản chung, không có nghĩa vụ dân sự chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt không rõ lý do, không gởi ý kiến cho Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn hiện đang cư trú tại ấp M, xã H, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toàán nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng:

Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông H lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu phản tố, bị đơn không cung cấp cho Tòa án ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, đồng thời Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Thu H và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 166, ngày 16/12/1998 do Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về nội dung:

- Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Bà H trình bày do không hợp nhau về quan điểm sống thường xuyên tranh cãi làm cuộc sống gia đình rơi vào nhiều bế tắc không hạnh phúc, bà H và ông H đã ly thân 05 năm, nguyên đơn nhận thấy không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bị đơn ông H. Bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập thể hiện bị đơn đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã có mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H là có cơ sở và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi.

- Xét yêu cầu về việc nuôi con chung: Bà H và ông H có 04 con chung trong đó có 03 con chung đã trưởng thành, bà H xác định cả 03 con chung đều đủ năng lực hành vi dân sự, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung chưa trưởng thành tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 10/10/2014, bà H có nguyện vọng được quyền nuôi con Nguyễn Ngọc Tường V, Hội đồng xét xử xét thấy để ổn định tâm sinh lý cho trẻ và tôn trọng ý kiến mong muốn sống cùng bà H của trẻ Tường V, Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục giao con chung Nguyễn Ngọc Tường V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, đồng thời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Nguyên đơn xác định không có, bị đơn không gợi ý kiến cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Xét về nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét cần buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 58, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của Bà Võ Thị Thu H được ly hôn ông Nguyễn Văn H.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 166, ngày 16/12/1998 do Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung chưa trưởng thành tên Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 10/10/2014 cho bà Võ Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung không cấp dưỡng nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0020338 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi; Bà Võ Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã Tân An Hội, huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Châu Trinh